

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày 15 - 8 - 2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Vũ; ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXX-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng L, phường Lam H, thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trường Gi và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lê Thị Tr; con: 01 con- SN 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 21/3/2019 đến ngày 30/3/2019; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2/ Bùi Văn Th, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Ninh L, thị trấn Đồng V, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Huy H và bà Tạ Thị Ph; vợ: Trần Thị H; con: có 02 con (lớn SN 2002, nhỏ SN 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/3/2019 đến ngày 30/3/2019; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3/ Đoàn Xuân S, sinh năm 1977; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Kim Gi, xã Đại C, huyện Ứng H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn X và bà Phùng Thị Ng; vợ: Lê Thị B; con: có 02 con (lớn SN 2002, nhỏ SN 2007); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 21/3/2019 đến ngày 30/3/2019; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* **Bị hại:** Công ty TNHH ACE; địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng V2, xã Bạch Th, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam. Đại diện theo pháp luật: ông Kim M - Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: ông Lee Joo H- Giám đốc nhân sự; có mặt.

* Người phiên dịch cho ông Lee Joo H: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ 12, Mễ Trì H, Nam Từ L, Hà Nội – Bộ phận văn phòng công ty TNHH ACE; có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vũ Quảng Tr, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Hòa Tr, xã Tiên N, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Ông Dương Quang H, sinh năm 1960; địa chỉ: 135 Nguyễn Hữu T, thị trấn Đồng V, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Trần Minh Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 27, đường Long B, phường Ngọc L, quận Long B, thành phố Hà Nội. vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Tư C, xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà Nội. vắng mặt.

***Người làm chứng:** chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1978 (vắng mặt); anh Đào Trung Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt); ông Đinh Văn B, sinh năm 1956 (vắng mặt); ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1957 (vắng mặt); chị Phạm Thị O, sinh năm 1981 (vắng mặt); anh Phạm Hồng Qu, sinh năm 1993 (vắng mặt); anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1993 (vắng mặt); ông Nguyễn Công Kh, sinh năm 1955 (vắng mặt); anh Phạm Trần M, sinh năm 1979 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Xuân Tr, Đoàn Xuân S và Bùi Văn Th là công nhân làm ở bộ phận kho Công ty TNHH ACE Khu công nghiệp Đồng V2, xã Bạch Th, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2019 khi dọn kho tạm của công ty, Nguyễn Xuân Tr thấy tờ phiếu mang hàng hóa ra cổng ở trên xe nâng Tr nói “*O, sao có tờ giấy mang hàng hóa ra cổng ở đây từ bao giờ thế này*”. Sau đó, Tr nói với Đoàn Xuân S và Bùi Văn Th “*Hay là anh em mình mang đóng hàng NG này ra ngoài bán đồng nát*”, tức là 08 pallet gồm 996 tấm Black Plate được làm bằng kim loại nhôm dùng để lắp Ängten viễn thông BTS, đang để trong kho tạm của Công ty chờ thanh lý, S và Th đồng ý. Tr nói tiếp “*Em vẫn còn số điện thoại của thằng đồng nát ở chỗ Vực Vòng mà đợt trước em định bán ít phế liệu ở nhà nhưng chưa bán được, có gì để em gọi thử xem*”. Sau đó, Tr gọi điện cho anh Vũ Quảng Tr là chủ cửa hàng thu mua phế liệu, nói “*Anh ơi, bọn em có ít hàng phế liệu, anh có mua không*”, anh Vũ Quảng Tr nói “*Hàng gì, thế ở đâu*”, Nguyễn Xuân Tr nói “*Hàng phế liệu, bọn em trong công ty ACE*”, anh Vũ Quảng Tr đồng ý. Sau đó, anh Vũ Quảng Tr gọi điện thoại cho ông Dương Quang H nói “*Chú vào trong công ty Antenna chở cho cháu chuyển hàng thanh lý*”. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông Dương Quang H điều khiển xe ô tô

tải BKS 29C – 840.56 vào kho tạm của Công ty TNHH ACE. Nguyễn Xuân Tr lấy tờ phiếu mang hàng hóa ra cổng mà Tr thấy ở trên xe nâng trước đó ra sửa, xóa ngày của tờ phiếu này là 13/3/2019 và ghi thành ngày 15/3/2019, xóa chữ Seoul metal, ghi chữ NKV vào đó, rồi phô tô làm 02 bản, đưa cho ông Dương Quang H 01 bản, Đoàn Xuân S điều khiển xe nâng chuyển 04 pallet gồm các tấm Black Plate được làm bằng kim loại nhôm lên xe ô tô BKS 29C – 840.56 của ông H. Sau đó, ông H điều khiển xe ô tô BKS 29C – 840.56 chở 04 pallet hàng này ra ngoài công ty. Lúc này, anh Vũ Quảng Tr điều khiển xe ô tô BKS 89C – 006.87 đứng ngoài cổng công ty dẫn đường cho ông H đi về nhà mình ở thôn Hòa Tr, xã Tiên N, huyện Duy T, Nguyễn Xuân Tr cũng điều khiển xe mô tô cùng đi về nhà anh Vũ Quảng Tr. Khi về tới nơi, anh Vũ Quảng Tr nói “*Hàng gì đấy*”, Nguyễn Xuân Tr nói “*Hàng phế liệu anh ạ*”, anh Vũ Quảng Tr nói “*Cứ hạ xuống đây xem nó là hàng gì*”. Sau khi chuyển 04 pallet hàng nhôm trên xe ô tô BKS 29C – 840.56 xuống xếp ở nhà mình, anh Vũ Quảng Tr nói “*Hàng gì nhìn lạ thế này*”, Nguyễn Xuân Tr nói “*Từ từ còn một ít nữa để chở ra đây rồi xem luôn một thế*”. Sau đó, Nguyễn Xuân Tr cùng ông H quay lại Công ty ACE để chở một chuyến nữa. Khi xe ô tô BKS 29C – 840.56 của ông H đi vào kho tạm của công ty, Bùi Văn Th điều khiển xe nâng hàng chuyển 04 pallet gồm các tấm Black Plate được làm bằng kim loại nhôm lên xe xong thì Nguyễn Xuân Tr đưa tiếp cho ông H 01 bản phô tô tờ phiếu mang hàng hóa ra cổng đã được sửa như chuyển trước rồi cùng Th đi xe mô tô theo xe ô tô của ông H đến nhà anh Vũ Quảng Tr. Khi đến nơi, Nguyễn Xuân Tr, Bùi Văn Th và anh Vũ Quảng Tr bê 04 pallet hàng trên xe ô tô 29C – 840.56 xuống xếp ở phía trong cổng nhà anh Vũ Quảng Tr. Sau đó, anh Vũ Quảng Tr nói “*Hàng này lạ lắm, anh chưa biết giá, anh chưa mua được, để anh đi hỏi đã, có gì anh báo sau*” thì Nguyễn Xuân Tr nói “*Vâng, có gì bọn em cứ để lại đây, khi nào anh xem được thì tính sau*”. Chiều ngày 16/3/2019, Công ty ACE phát hiện bị mất 08 pallet gồm 996 tấm Black Plate được làm bằng kim loại nhôm nên đã trình báo cơ quan Công an. Đến sáng ngày 17/3/2019, do sợ bị công ty phát hiện, Nguyễn Xuân Tr, Đoàn Xuân S và Bùi Văn Th đã đến nhà anh Vũ Quảng Tr lấy lại 08 pallet gồm 996 tấm Black Plate được làm bằng kim loại nhôm và thuê xe ô tô chở về kho NKV Công ty ACE Antenna thuê trong KCN Đồng Văn để trả lại cho công ty.

* Vật chứng, tài liệu thu giữ gồm: 01 bản chính phiếu mang hàng hóa ra cổng ngày 13/3/2019; 01 bản phô tô phiếu mang hàng hóa ra cổng ngày 15/3/2019; 01 tờ phô tô sổ nhật ký nhập – xuất hàng tại kho tạm của Công ty TNHH ACE, KCN Đồng V2, huyện Duy T ngày 15/3/2019; 08 pallet hàng gồm 996 tấm Black Plate được làm bằng kim loại nhôm, có kích thước dài 125cm, rộng 30cm, dày 0,1cm, mỗi tấm có trọng lượng là 1,2kg; quá trình điều tra xác định 996 tấm Black Plate trên là tài sản hợp pháp nên đã trả lại cho công ty TNHH ACE.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Duy Tiên: 996 tấm Black Plate được

làm bằng kim loại nhôm, có kích thước dài 125cm, rộng 30cm, dày 0,1cm, mỗi tấm có trọng lượng là 1,2kg, có tổng giá trị 35.856.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH ACE có quan điểm không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 27/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Xử phạt Nguyễn Xuân Tr từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt Bùi Văn Th, Đoàn Xuân S mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đối với các tài liệu thu giữ khác cần lưu tại hồ sơ vụ án và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Người đại diện của công ty TNHH ACE xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

[2] Do có sự thống nhất từ trước về việc lấy trộm 08 pallet (kiện) hàng gồm 996 tấm Black Plate được làm bằng kim loại nhôm (mỗi tấm có kích thước dài 125cm, rộng 30cm, dày 0,1cm, trọng lượng 1,2kg) có giá 35.856.000 đồng đang để ở kho tạm của Công ty TNHH ACE - Khu công nghiệp Đồng V2, thị trấn Đồng V, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam đem bán lấy tiền tiêu xài của Nguyễn Xuân Tr, Đoàn Xuân S và Bùi Văn Th nên khoảng 15 giờ ngày 15/3/2019, Nguyễn Xuân Tr đã gọi điện thoại cho anh Vũ Quảng Tr vào Công ty TNHH ACE để bán số nhôm này. Thấy Nguyễn Xuân Tr nói với mình là hàng phế liệu nên anh Vũ Quảng Tr đồng ý và gọi điện thuê ông Dương Quang H đến Công ty TNHH ACE chở số hàng này, ông H đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày,

ông H điều khiển xe ô tô tải BKS 29C – 840.56 đi đến kho tạm của Công ty TNHH ACE, Nguyễn Xuân Tr đã sửa tờ phiếu mang hàng hóa ra cổng ngày 13/3/2019 để trên xe nâng trong kho tạm thành ngày 15/3/2019 rồi phô tô thành 02 bản đưa cho ông H. Sau đó, Đoàn Xuân S và Bùi Đức Th đã điều khiển xe nâng, mỗi người chuyển 4 pallet hàng này lên 01 chuyến xe ô tô 29C – 840.56 của ông H để chở đến xếp tại sân nhà anh Vũ Quảng Tr. Do thấy toàn bộ số hàng này còn mới và lạ nên anh Vũ Quảng Tr chưa mua. Đến ngày 17/3/2019, lo sợ Công ty phát hiện nên Nguyễn Xuân Tr đã thuê xe ô tô chở về kho NKV của Công ty TNHH ACE đang thuê trong Khu công nghiệp Đồng Văn để trả lại công ty.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi nhận thức được hành vi của mình các bị cáo đã khắc phục hậu quả mang tài sản trộm cắp trả lại cho công ty; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò: Nguyễn Xuân Tr là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò đầu; các bị cáo Bùi Văn Th, Đoàn Xuân S giữ vai trò đồng phạm.

Từ nhận định trên thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi nhận thức được hành vi của mình các bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ xét thấy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình.

Đối với anh Vũ Quảng Tr có giao dịch mua các tấm blach plate, ông Dương Quang H tham gia vào quá trình vận chuyển các tấm blach plate tuy nhiên anh Vũ Quảng Tr, ông H không biết các tài sản này do các đối tượng trộm cắp nên hành vi của anh Vũ Quảng Tr, ông H không cấu thành tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp thực tế.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: đối với 8 pallet hàng các bị cáo đã trả lại cho công ty, nay công ty không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết; đối với các tài liệu thu giữ khác cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Tr, Bùi Văn Th, Đoàn Xuân S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2019).

Xử phạt Bùi Văn Th, Đoàn Xuân S mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Tr cho UBND phường Lam H, thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Văn Th cho UBND thị trấn Đồng V, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đoàn Xuân S cho UBND xã Đại C, huyện Ứng H, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Tr, Bùi Văn Th, Đoàn Xuân S mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC THUẬN

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích sát phạt nhau được thua bằng tiền, thể hiện sự coi thường kỉ cương pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy HĐXX cần phải xử lý trước pháp luật đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng”, sát phạt nhau bằng tiền là do ham thích và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai kích động, dụ dỗ. Trong đó các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Sơn đều là người giữ vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo Chung tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã gọi điện rủ rê các bị cáo: Toàn, Thiện, Hà và Nghĩa đến nhà mình để đánh bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thu tiền hồ nên giữ vai trò chính, đồng phạm với các bị cáo khác. HĐXX sẽ xem xét về tính chất, vai trò và nhân thân từng bị cáo để đánh giá, ấn định mức hình phạt khi lượng hình.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Riêng bị cáo Sơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án ngày 23/3/2016, bị cáo ra trại ngày 08/9/2016. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả 6 bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung về nhân thân chưa từng bị kết án nên được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Đào Xuân Sơn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo Sơn có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Nguyễn Văn Chung sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo Sơn, Chung được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX thấy rằng đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, gây dư luận xấu tại địa bàn xã Chuyên Ngoại và khu vực lân cận, làm mất trật tự trị an địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, như đã nhận định: các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo này phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Sơn như đã nhận định, là người có nhân thân xấu nên HĐXX cần áp dụng Điều 33 BLHS cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh của các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, có khó khăn khác nhau nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo Toàn và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của bị cáo Nghĩa, quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Note 4 thu giữ của bị cáo Thiện và 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo Sơn, đã chứng minh làm rõ không

liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Thiện và Sơn.

- Đối với số tiền 23.050.000đ trong đó có 10.550.000đ là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 12.500.000đ trong đó 5.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà; 7.000.000đ thu giữ của bị cáo Toàn, quá trình điều tra không chứng minh được Hà, Toàn dùng số tiền trên thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Hà và Toàn.

- Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện để các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà và Nguyễn Văn Chung.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Đào Xuân Sơn.

+ Áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung.

*** Xử phạt**:

- Nguyễn Văn Chung: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

- Bị cáo Đào Xuân Sơn: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2017.

- Các bị cáo: Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa và Nguyễn Khánh Thiện, mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

Giao các bị cáo Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Văn Chung cho UBND xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Khánh Thiện cho UBND xã Trác Vãn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 10.550.000đ (Mười triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh Thiện: 01 điện thoại di động Samsung Note4.

- Trả lại cho bị cáo Đào Xuân Sơn: 01 điện thoại Nokia 1280.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Hà: số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Toàn: số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: Các vật chứng còn lại.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải